

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định  
Quản lý công tác an toàn giao thông đường sắt của Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn

### GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP ĐẦU MÁY SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-ĐS ngày 30/09/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc thành lập Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam – Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 2878/QĐ-ĐS ngày 31/12/2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Chi nhánh Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam – Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 832/QĐ-ĐS ngày 29/6/2018 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý công tác an toàn giao thông đường sắt của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-ĐS ngày 20/7/2018 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy định về lập hồ sơ, phân tích sự cố, tai nạn, công tác tổ chức cứu nạn, cứu hộ giao thông đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 1013/QĐ-ĐS ngày 20/7/2018 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy định công tác kiểm tra đảm bảo an toàn giao thông đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-ĐS ngày 18/8/2020 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên đường sắt quốc gia trong việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ an toàn - An ninh quốc phòng.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Nay ban hành Quy định quản lý công tác an toàn giao thông đường sắt của Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn;

**Điều 2:** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế các quy định trước đây về quản lý công tác an toàn giao thông đường sắt của XN.

**Điều 3:** Trưởng các bộ phận và cán bộ công nhân viên trong Xí nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- BGD, Đ.Ủy, CĐ, ĐTN XN;
- Các bộ phận trong XN;
- Lưu: VT, NVAT-ANQP.

GIÁM ĐỐC



Vũ Đức Thắng

## QUY ĐỊNH

### Quản lý công tác an toàn giao thông đường sắt của Xí nghiệp Đầu máy Sài Gòn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 908 /QĐ-ĐMSG, ngày 30 / 3 /2023)

#### I. QUY ĐỊNH CHUNG:

##### 1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định nguyên tắc, trách nhiệm các bộ phận, cá nhân trong công tác quản lý đảm bảo an toàn giao thông đường sắt (ATGTĐS) của Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn; Công tác giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt trong phạm vi xí nghiệp quản lý; Công tác phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt; Công tác kiểm tra, thống kê, báo cáo về ATGTĐS của Xí nghiệp.

##### 1.2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với tất cả các đơn vị, bộ phận, cá nhân thuộc Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn.

##### 1.3. Nguyên tắc quản lý ATGTĐS:

- An toàn giao thông đường sắt là giá trị cốt lõi của Xí nghiệp, được quản lý toàn diện theo hệ thống từ lãnh đạo Xí nghiệp đến các bộ phận và người lao động. Quản lý an toàn giao thông đường sắt mang tính tập trung để điều hành giao thông vận tải đường sắt được an toàn, thông suốt. Tất cả CBCNV có liên quan đến công tác chạy tàu đều phải chấp hành nghiêm túc các quy định, đảm bảo an toàn mọi mặt.

- Thực hiện công tác đảm bảo ATGTĐS là thực hiện các quy định của Luật Đường sắt; các văn bản pháp quy của cơ quan quản lý nhà nước; các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn, nghiệp vụ của Tổng công ty ĐSVN và của Xí nghiệp ĐMSG liên quan đến đảm bảo ATGTĐS.

- Ban Giám đốc Xí nghiệp có trách nhiệm triển khai, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quản lý kỹ thuật về chuyên môn của ngành liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS trong phạm vi Xí nghiệp;

- Trưởng các bộ phận thuộc Xí nghiệp phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Xí nghiệp và Tổng công ty ĐSVN về kết quả công tác đảm bảo ATGTĐS; Phổ biến các văn bản, tổ chức, hướng dẫn cho người lao động thực hiện chức năng, nhiệm vụ, biện pháp đảm bảo ATGTĐS.

- Khi sự cố, tai nạn giao thông đường sắt xảy ra, các cá nhân, các bộ phận phải chấp hành sự phân công, điều động của Ban giám đốc để tham gia giải quyết sự cố, tai nạn.

#### II. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN GIAO THÔNG:

##### 2.1. Hệ thống tổ chức quản lý ATGTĐS của Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn:

- Giám đốc Xí nghiệp là người đứng đầu, chịu trách nhiệm chỉ đạo cao nhất về công tác đảm bảo ATGTĐS thuộc phạm vi Xí nghiệp.

- Các Phó Giám đốc là người thay mặt Giám đốc chỉ đạo thường xuyên, liên tục về các lĩnh vực, khu vực, nhiệm vụ được Giám đốc phân công. Phó Giám đốc Vận dụng cơ sở Sài Gòn chỉ đạo trong khu đoạn Sài Gòn – Diêu Trì. Phó Giám đốc Vận dụng cơ sở Đà Nẵng chỉ đạo trong khu đoạn Diêu Trì – Đà Nẵng – Đồng Hới.

- Phòng NVAT-ANQP là bộ phận tham mưu cho Ban Giám đốc XN chỉ đạo chuyên môn về công tác đảm bảo ATGTĐS trong phạm vi toàn Xí nghiệp.

- Các phòng Chuyên môn nghiệp vụ là bộ phận tham mưu cho Ban Giám đốc XN chỉ đạo chuyên môn về lĩnh vực được giao trong phạm vi toàn Xí nghiệp.

- Các PXVD, các Trạm đầu máy: là bộ phận trực tiếp chấp hành các chỉ đạo của Xí nghiệp về công tác đảm bảo ATGTĐS; Chỉ đạo, điều hành người lao động trong phạm vi, lĩnh vực được giao.

## **2.2. Trách nhiệm công tác quản lý ATGTĐS:**

### **2.2.1. Trách nhiệm của Ban Giám đốc:**

1. Giám đốc là người trực tiếp chỉ đạo công tác đảm bảo ATGTĐS, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về công tác bảo đảm an toàn giao thông đường sắt thuộc phạm vi xí nghiệp quản lý.

2. Giám đốc có trách nhiệm tổ chức vận hành bộ máy quản lý ATGTĐS; xây dựng, ban hành quy định quản lý an toàn, kế hoạch, biện pháp phòng ngừa đảm bảo ATGTĐS và tổ chức triển khai thực hiện; xây dựng quy định công tác cứu hộ, cứu nạn phương tiện giao thông đường sắt; trực tiếp tổ chức kiểm tra, giám sát người lao động và phương tiện máy móc, thiết bị của xí nghiệp trong công tác đảm bảo ATGTĐS.

3. Các Phó Giám đốc được phân công phụ trách các lĩnh vực trực tiếp chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc về công tác đảm bảo ATGTĐS theo lĩnh vực, khu vực được Giám đốc phân công.

### **2.2.2. Trách nhiệm của Phòng NVAT-ANQP:**

Phòng NVAT-ANQP là bộ phận chuyên trách tham mưu về công tác quản lý ATGTĐS, giúp Ban Giám đốc trong lĩnh vực đảm bảo ATGTĐS, giải quyết sự cố, tai nạn chạy tàu. Trực tiếp thực hiện hoặc chỉ đạo các bộ phận liên quan về công tác đảm bảo ATGTĐS. Phòng NVAT-ANQP có nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của Pháp luật, của Tổng công ty ĐSVN liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS, giải quyết sự cố, tai nạn GTĐS. Tham gia xây dựng các quy định của XN về công tác quản lý ATGTĐS,

2. Tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch đảm bảo an toàn GTĐS hàng năm; các biện pháp đảm bảo ATCT trong từng giai đoạn.

3. Tham mưu xây dựng các biện pháp quản lý trong công tác chạy tàu, công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS.

4. Thực hiện kiểm tra, giám sát CBCNV thực hiện nghiêm chỉnh Luật Đường sắt, Nghị định, Thông tư và các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt cũng như các quy định của Tổng công ty ĐSVN trong công tác chạy tàu.

5. Tham gia, phối hợp với các PXVD, các Trạm đầu máy trong việc giải quyết khắc phục sự cố, tai nạn giao thông ĐS.

6. Chỉ đạo công tác tổ chức lập hồ sơ, báo cáo sự cố, tai nạn giao thông ĐS;

7. Tập hợp hồ sơ tất cả các sự cố, tai nạn giao thông ĐS; Tham gia các cuộc họp phân tích sự cố tai nạn giao thông ĐS.

8. Tham gia, phối hợp các đơn vị đường sắt liên quan trong giải quyết sự cố, tai nạn giao thông ĐS; trong công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS.

9. Thống kê sự cố, tai nạn GTĐS. Tổng hợp tình hình thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS.

10. Tham mưu kiến nghị khen thưởng các trường hợp tránh tai nạn, sự cố; Hình thức, biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến ATGTĐS đối với các cá nhân và bộ phận trong XN.

11. Được yêu cầu các bộ phận, cá nhân cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan để thực hiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của Xí nghiệp.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan công tác đảm bảo ATGTĐS khi lãnh đạo Xí nghiệp phân công.

### **2.2.3. Trách nhiệm của phòng KT-KCS:**

1. Trực tiếp quản lý, theo dõi chất lượng phương tiện GTĐS (đầu máy và thiết bị đuôi tàu) gồm: giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm tra định kỳ An toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường (giấy đăng kiểm), các thiết bị an toàn trên đầu máy; tham mưu các văn bản quản lý kỹ thuật PTGTĐS, hướng dẫn kiểm tra, chỉ đạo việc thực hiện các văn bản kỹ thuật của cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Chủ trì phân tích tìm nguyên nhân sự cố liên quan chất lượng kỹ thuật đầu máy, máy móc thiết bị. Xây dựng các biện pháp phòng ngừa đảm bảo an toàn kỹ thuật đầu máy, an toàn máy móc thiết bị; Tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh về kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất.

3. Chủ trì, tham mưu ban hành các quy định, trang bị dụng cụ cần thiết cho lực lượng cứu hộ, cứu nạn trong hoạt động GTĐS; Tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng làm công tác cứu hộ phương tiện GTĐS; Triển khai thực hiện phương án cứu hộ đầu máy trên đường. Chủ trì lập biên bản giám định hư hỏng đầu máy do sự cố, tai nạn GTĐS gây ra làm cơ sở để sửa chữa, thanh quyết toán đền bù thiệt hại.

4. Theo dõi, tổ chức kiểm tra sửa chữa định kỳ đầu máy, thiết bị đuôi tàu, và các thiết bị an toàn trên đầu máy theo quy định. Giải quyết kịp thời các sự cố kỹ thuật phát sinh đảm bảo cung cấp đủ đầu máy chất lượng kéo tàu.

### **2.2.4. Trách nhiệm của Phòng TC-HC:**

1. Trực tiếp tham mưu công tác quản lý nguồn nhân lực liên quan đến ATGTĐS gồm: trình độ chuyên môn, chứng chỉ nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe, kiểm tra luật lệ định kỳ, công tác giáo dục đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ.

2. Tham mưu công tác xây dựng, tổ chức lực lượng làm công tác cứu hộ, cứu nạn, giải quyết chế độ cho lực lượng tham gia cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật và Tổng công ty ĐSVN. Cử cán bộ phối hợp với các bộ phận trong việc giải quyết sự cố tai nạn giao thông ĐS.

3. Công tác quản lý sức khỏe, kiểm tra luật lệ định kỳ hàng năm với công nhân lái tàu và các chức danh theo quy định.

### **2.2.5. Trách nhiệm của các phòng chuyên môn khác:**

Trưởng các phòng chuyên môn chịu trách nhiệm trước Giám đốc về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng mình; chịu trách nhiệm hỗ trợ các bộ phận trong công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt và giải quyết sự cố tai nạn giao thông ĐS:

1. Đề xuất, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ của xí nghiệp cho phù hợp với quy định của pháp luật về công tác an toàn giao thông đường sắt.

2. Tham mưu giải quyết thiệt hại sự cố tai nạn GTĐS: Tổng hợp hồ sơ, chi phí giải quyết sự cố tai nạn, hư hỏng thiệt hại của đầu máy do sự cố tai nạn trình Tổng công ty ĐSVN phê duyệt,...

#### **2.2.6. Trách nhiệm của các PXVD:**

1. Trực tiếp quản lý toàn bộ đầu máy đang vận dụng của Xí nghiệp; đầu máy khi tham gia vận tải phải đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật đường sắt, Bộ quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt.

2. Tổ chức học tập Luật Đường sắt, các Nghị định, Thông tư, Bộ quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt và các văn bản, Quy chế, Quy định của Tổng công ty ĐSVN cũng như của Xí nghiệp liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS cho công nhân lái tàu và các chức danh trực thuộc Phân xưởng.

3. Trực tiếp quản lý Công nhân lái tàu, theo dõi bố trí nhân lực, thời gian làm việc thời, giờ nghỉ ngơi của công nhân lái tàu; Phối hợp với Phòng Điều hành vận tải Sài Gòn và Đà Nẵng trong kế hoạch chạy tàu, việc đảm bảo thời gian làm việc của CNLT trên đường đúng Nội quy lao động.

4. Theo dõi các điểm đen về ATGTĐS, các điểm xung yếu và các biện pháp bảo đảm an toàn khi mùa mưa lũ; Sổ sách theo dõi chất lượng đầu máy, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ chính sách với Công nhân lái tàu.

5. Quản lý tốt các đầu máy chờ vận dụng tại xí nghiệp, chỉ đạo tổ Trực ban, các tổ đồn đảm bảo an toàn trong quá trình đồn; phối hợp với ga trong việc trong công tác đón tiễn máy ra vào kho đúng giờ, an toàn; Thực hiện tốt quy chế liên hiệp lao động khu ga.

#### **2.2.7. Trách nhiệm các Trạm đầu máy:**

1. Phối hợp với phòng tham mưu tổ chức cho CBCNV học Luật Đường sắt, các Nghị định, Thông tư, Bộ quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về đường sắt và các Quy chế, Quy định của Tổng công ty ĐSVN cũng như của Xí nghiệp liên quan đến công tác đảm bảo ATGTĐS.

2. Làm tốt công tác phục vụ và quản lý công nhân lái tàu lên, xuống ban lưu trú tại trạm; Phối hợp với Phân xưởng vận dụng phân ban lái tàu hợp lý đúng quy định.

3. Quản lý tốt các đầu máy chờ vận dụng tại trạm, đảm bảo an toàn đồn đảo, dịch chuyên máy trong kho, phối hợp với ga trong việc trong công tác đón tiễn máy ra vào kho đúng giờ, an toàn; Thực hiện tốt quy chế liên hiệp lao động khu ga.

4. Khi xảy ra tai nạn giao thông đường sắt (trong phạm vi địa giới hành chính của trạm) Trạm trưởng chủ động đến hiện trường nắm bắt tình hình, tham gia phối hợp cứu nạn, cứu hộ.

### **2.2.8. Trách nhiệm của PXSC:**

1. Tổ chức học tập và triển khai Luật Đường sắt, các Nghị định, Thông tư, Bộ quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia, Quy trình sửa chữa và quy định của Xí nghiệp liên quan đến công tác sửa chữa, bảo đảm chất lượng đầu máy ra xưởng.

2. Tuân thủ đúng quy trình sửa chữa đặc biệt với các thiết bị an toàn trên đầu máy như: hệ thống hãm, bộ phận chạy, đồng hồ tốc độ, chống ngủ gật, ....; Chấp hành các quy định về phòng vệ khí kiểm tra sửa chữa, quy định nổ máy kiểm tra, chạy thử, nghiệm thu bàn giao đầu máy xuất xưởng.

3. Việc thực hiện chế độ bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp; Các quy định an toàn về sử dụng điện, hàn và phòng cháy chữa cháy; Công tác sửa chữa, chỉnh bị, đảm bảo chất lượng đầu máy kéo tàu.

## **III. QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT, PHÂN TÍCH SỰ CỐ, TAI NẠN GTĐS:**

**3.1.** Tất cả các vụ sự cố, tai nạn GTĐS đều phải được lập hồ sơ để giải quyết. Công tác lập hồ sơ, phân tích sự cố, tai nạn GTĐS thực hiện theo quy định của Thông tư 23/2018/TT-BGTVT của Bộ Giao Thông vận tải, Quy định lập hồ sơ, phân tích sự cố, tai nạn GTĐS ban hành kèm theo quyết định 1012/QĐ-ĐS ngày 20/7/2018 của Tổng công ty ĐSVN và Quyết định số 594/QĐ-ĐS ngày 18/8/2020 của TCT ĐSVN về Quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên ĐS quốc gia trong việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông ĐS.

**3.2.** Khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS, các Ban lái tàu điện báo cho Tổ giải quyết nhanh sự cố, tai nạn của XN để được hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời giảm thiểu thiệt hại.

- Trường hợp sự cố, tai nạn trong ga thì do Trục ban chạy tàu ga chủ trì giải quyết. Trường hợp sự cố, tai nạn trong khu gian, Ban lái tàu có trách nhiệm báo tin cho Trưởng tàu để giải quyết tai nạn, cứu nạn theo quy định.

- Trường hợp sự cố, tai nạn trong khu gian mà tàu không bố trí trưởng tàu, thì Lái tàu báo tin ngay cho nhân viên điều độ tuyến hoặc trục ban chạy tàu ga gần nhất. Ban lái tàu có trách nhiệm giải quyết tai nạn như trưởng tàu: lập hồ sơ biên bản, tổ chức sơ cứu, cấp cứu người bị nạn, tổ chức phòng vệ, ...

- Với các sự cố, tai nạn có tính chất nghiêm trọng, Ban lái tàu sử dụng điện thoại chụp hình, quay phim hiện trường làm chứng cứ khách quan để phân khai trách nhiệm sau này. Ban lái tàu có trách nhiệm lập hồ sơ sự cố, tai nạn đầy đủ theo quy định và báo cáo Trục ban đầu máy ngay khi xuống ban.

**3.3.** Trách nhiệm tham gia giải quyết hiện trường sự cố, tai nạn chạy tàu:

- Các cá nhân, bộ phận thực hiện theo Quyết định số 594/QĐ-ĐS ngày 18/8/2020 của TCT ĐSVN về Quy định trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên ĐS quốc gia trong việc giải quyết sự cố, tai nạn giao thông ĐS.

- Tại hiện trường phải ưu tiên cứu giúp người bị nạn; sau đó tổ chức bảo vệ hiện trường, tài sản của nhà nước, doanh nghiệp và người bị nạn; tổ chức cứu chữa khôi phục giao thông.

- Xí nghiệp thành lập các tổ xung kích cứu nạn, cứu hộ đầu máy tại các khu vực SG, NT, ĐN. Tổ xung kích cứu nạn, cứu hộ phải chuẩn bị đủ các trang thiết bị và thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của lãnh đạo. Khi được lệnh điều động, Tổ xung kích nhanh chóng lên đường đến hiện trường nhanh nhất để thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ đầu máy.

- Xí nghiệp phân công lãnh đạo các bộ phận có trách nhiệm đến hiện trường để phối hợp giải quyết sự cố, tai nạn phải tổ chức cứu nạn, cứu hộ như sau:

TT	Khu vực xảy ra sự cố, tai nạn	Lãnh đạo phối hợp giải quyết sự cố, tai nạn		
		Các vụ bị trật bánh toa xe	Các vụ tai nạn gây thiệt hại đầu máy, ảnh hưởng sức khỏe Ban lái tàu	Các vụ trật bánh đầu máy
1	Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Lăng Cô đến ga Đồng Hới	Trạm trưởng trạm đầu máy Huế	Phó GD Vận dụng ĐN, Quản đốc, Phòng NVAT-ANQP	Phó GD Kỹ thuật, Phòng KT-KCS, Trạm trưởng trạm đầu máy Huế
2	Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Tam Kỳ đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Lăng Cô	Đại diện Ban Quản đốc PXVDĐMĐN	Phó GD Vận dụng ĐN, Quản đốc, Phòng NVAT-ANQP	Phó GD Kỹ thuật ĐN, Phòng KT-KCS, GSAT ĐN
3	Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Đức Phổ đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Tam Kỳ	Trạm trưởng trạm đầu máy Quảng Ngãi	Phó GD Vận dụng, Quản đốc, Phòng NVAT-ANQP	Phó GD Kỹ thuật ĐN, Phòng KT-KCS, GSAT ĐN
4	Từ ga Diêu Trì đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Đức Phổ (và tuyến nhánh Diêu Trì -Quy Nhơn)	Trạm trưởng trạm đầu máy Diêu Trì	Phó GD Vận dụng ĐN, Quản đốc, Phòng NVAT-ANQP	Phó GD Kỹ thuật ĐN, Phòng KT-KCS, GSAT ĐN
5	Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Tuy Hòa đến ga Diêu Trì.	Trạm trưởng trạm đầu máy Diêu Trì	Phó GD Vận dụng SG, Quản đốc, GSAT NT	Phó GD Kỹ thuật SG, Phòng KT-KCS, GSAT NT
6	Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga	Đại diện Ban Quản đốc	Phó GD Vận dụng SG, Quản đốc,	Phó GD Kỹ thuật, Phòng

	Tuy Hòa đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Vĩnh Hảo	PXVDĐMNT hoặc GSAT NT	GSAT NT	KT-KCS, GSAT NT
7	Từ cột hiệu vào ga phía bắc ga Vĩnh Hảo đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Trảng Táo (và tuyến nhánh Bình Thuận - Phan Thiết)	Trạm trưởng trạm đầu máy Mương Mán	Phó GD Vận dụng SG, Trạm trưởng trạm đầu máy MM, Phòng NVAT-ANQP	Phó GD Kỹ thuật, Phòng KT-KCS, Trạm trưởng trạm đầu máy MM
8	Từ ga Sài Gòn đến cột hiệu vào ga phía bắc ga Trảng Táo	Đại diện Ban Quản đốc PXVDĐMSG hoặc Trạm trưởng trạm đầu máy Sóng Thần	Phó GD Vận dụng SG, Quản đốc, Phòng NVAT-ANQP	Phó GD Kỹ thuật, Phòng KT-KCS, GSAT SG

- Các trường hợp khác do Phó GD vận dụng các khu vực chỉ đạo cán bộ tham gia hiện trường phối hợp giải quyết sự cố tai nạn. Trường hợp đặc biệt do Giám đốc trực tiếp chỉ đạo các bộ tham gia giải quyết hiện trường theo quy định.

**3.4.** Trong thời gian 72 giờ kể từ khi xảy ra sự cố, tai nạn GTĐS, các ban lái tàu, các Trạm, các PXVD phải hoàn tất hồ sơ gửi về phòng NVAT-ANQP để giải quyết. Phòng NVAT-ANQP là đơn vị thụ lý hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra đánh giá, báo cáo lãnh đạo XN xem xét giải quyết; thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu sự cố tai nạn GTĐS.

**3.5.** Để phục vụ công tác điều tra phân tích nguyên nhân sự cố, tai nạn GTĐS, phòng NVAT-ANQP, phòng KT-KCS cùng các bộ phận liên quan có trách nhiệm thu thập báo cáo, biên bản, thông tin, vật chứng và các chứng cứ khác, tham mưu lãnh đạo Xí nghiệp tổ phân tích nguyên nhân, quy trách nhiệm các bộ phận, cá nhân theo quy định.

**3.6.** Đối với các sự cố, tai nạn liên quan đến các đơn vị khác phải tổ chức kiểm tra giám định đầu máy:

- Phòng NVAT-BVANQP khẩn trương phối hợp các đơn vị có thẩm quyền cấp trên và các đơn vị liên quan mời tham gia tổ chức khám nghiệm, kiểm tra các thiết bị an toàn của đầu máy, kiểm tra dữ liệu tốc độ, camera,....

- Phòng KT - KCS khẩn trương thống kê chi tiết hư hỏng, lập biên bản hư hỏng, thiệt hại của đầu máy.

**3.7.** Phân tích sự cố, tai nạn GTĐS:

- Các sự cố, tai nạn GTĐS có liên quan đến đơn vị ngoài XN do Chi nhánh KTĐS và Tổng Công ty ĐSVN chủ trì.

- Các vụ sự cố, tai nạn thuộc trách nhiệm trong XN do Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn của XN chủ trì. Thành phần gồm:



TT	Thành phần	Chức danh	Ghi chú
1	- Phó Giám đốc Kỹ thuật (về chất lượng đầu máy) - Phó Giám đốc Vận tải (về an toàn chạy tàu)	Chủ tịch hội đồng	
2	Đại diện Công đoàn	Ủy viên	Bảo vệ quyền lợi người lao động
3	Đại diện phòng TC-HC	Ủy viên	
4	Lãnh đạo phòng NVAT-ANQP (về an toàn chạy tàu)	Ủy viên thư ký	Tư vấn cho Hội đồng
5	Lãnh đạo KT-KCS (về chất lượng đầu máy)	Ủy viên thư ký	Tư vấn cho Hội đồng
6	Lãnh đạo bộ phận và cá nhân có liên quan		Chủ tịch Hội đồng quyết định

#### IV. QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐẢM BẢO ATGTĐS:

**4.1.** Công tác kiểm tra đảm bảo ATGTĐS thực hiện theo quyết định số 1013/QĐ-ĐS, ngày 20/7/2018, của Tổng công ty ĐSVN về việc ban hành quy định công tác kiểm tra đảm bảo an toàn GTĐS và theo quy định của Xí nghiệp.

#### 4.2. Các hình thức kiểm tra ATGTĐS:

1. Kiểm tra theo chương trình kế hoạch: Xí nghiệp lập Đoàn kiểm tra các bộ phận trực thuộc XN hàng tháng, hàng quý, hoặc tùy từng thời điểm. Nội dung, thời gian kiểm tra được thông báo trước cho các bộ phận, cá nhân. Bộ phận, cá nhân được kiểm tra chuẩn bị nội dung báo cáo bằng văn bản, bố trí lãnh đạo và các cá nhân liên quan làm việc với đoàn kiểm tra.

2. Kiểm tra đột xuất, kiểm tra qua điện thoại: là kiểm tra đột xuất, không cần báo trước. Người kiểm tra là các cán bộ, lãnh đạo các bộ phận chủ động thực hiện kiểm tra trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao: kiểm tra đột xuất tại lưu trú, kiểm tra tác nghiệp của BLT tại ga dọc đường, kiểm tra gọi số điện thoại đầu máy, kiểm tra tác nghiệp lên, xuống ban của ban lái tàu,...

3. Kiểm tra áp máy: là kiểm tra giám sát trực tiếp ban lái tàu trên suốt hành trình làm việc từ khi lên ban đến khi xuống ban. Cụ thể kiểm tra giấy phép, chứng chỉ, tác phong, đồng phục, sổ sách ấn chỉ chạy tàu, công tác giao nhận đầu máy và các trang thiết bị theo máy; kiểm tra việc chấp hành QTQP, quy trình tác nghiệp ban lái tàu, thực hiện chế độ hô đáp, biểu đồ chạy tàu, tốc độ chạy tàu, đảm bảo an toàn chạy tàu,...

4. Giám sát Camera: là kiểm tra giám sát trực tuyến qua hệ thống camera cabin đầu máy, đảm bảo Ban lái tàu thực hiện Chính quy – Văn hóa – An toàn, thực hiện chế độ hô đáp, chấp hành QTQP, đảm bảo an toàn chạy tàu,...

#### 4.3. Chế độ, trách nhiệm kiểm tra ATGTĐS:

Chế độ kiểm tra của các chức danh trong XN thực hiện theo quyết định số 1013/QĐ-ĐS, ngày 20/7/2018, của Tổng công ty ĐSVN về việc ban hành quy định

công tác kiểm tra đảm bảo an toàn GTĐS. Cụ thể các chức danh trong XN có trách nhiệm thực hiện kiểm tra hàng tháng như sau:

- Giám đốc: 02 biên bản, trong đó ít nhất 01 lần kiểm tra đột xuất ban đêm.
- Phó Giám đốc: 03 biên bản, trong đó ít nhất 02 lần kiểm tra đột xuất ban đêm.
- Trưởng, Phó các phòng NVAT-ANQP, KT-KCS, TC-HC: 04 biên bản, trong đó ít nhất 02 lần kiểm tra đột xuất ban đêm.
- Giám sát an toàn: 08 biên bản, trong đó ít nhất 04 lần kiểm tra đột xuất ban đêm.
- Kỹ thuật viên phòng NVAT-ANQP: 04 biên bản, trong đó ít nhất 02 lần kiểm tra đột xuất ban đêm.
- Quản đốc, Phó Quản đốc các PXVD: 04 biên bản, trong đó ít nhất 02 lần kiểm tra đột xuất ban đêm.
- Đội trưởng các đội lái tàu SG: 08 biên bản, trong đó ít nhất 04 lần kiểm tra đột xuất ban đêm.
- Đội trưởng các đội lái tàu NT: 10 biên bản, trong đó ít nhất 05 lần kiểm tra đột xuất ban đêm.
- Đội trưởng các đội lái tàu ĐN: 10 biên bản, trong đó ít nhất 05 lần kiểm tra đột xuất ban đêm.
- Trạm trưởng trạm đầu máy: 04 biên bản, trong đó ít nhất 02 lần kiểm tra đột xuất ban đêm.
- Tùy từng giai đoạn vận tải, Xí nghiệp tăng cường thêm các chức danh khác tham gia kiểm tra, tăng số lượt kiểm tra đảm bảo ATGTĐS. Hàng tháng, phòng NVAT-ANQP xây dựng kế hoạch kiểm tra, lịch kiểm tra áp máy, giám sát camera trình lãnh đạo Xí nghiệp ký ban hành.

- Phòng NVAT-ANQP có trách nhiệm xây dựng biểu mẫu biên bản kiểm tra, tập hợp kết quả kiểm tra, theo dõi xử lý các tồn tại và báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định.

#### **4.4. Nội dung kiểm tra ATGTĐS tại PXVD, Trạm đầu máy:**

Nội dung kiểm tra của các chức danh theo quy định của XN. Cụ thể như sau:

##### **4.4.1. Ban Giám đốc kiểm tra các nội dung sau:**

- a) Công tác tổ chức sản xuất, nề nếp làm việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các chức danh trong phân xưởng, trạm và chỉ đạo hướng giải quyết.
- b) Thực hiện các tiêu chuẩn Chính quy – Văn hóa – An toàn của phân xưởng, trạm.
- c) Kiểm tra nội nghiệp, ghi chép sổ sách, bảng biểu tại phân xưởng, trạm về công tác liên quan đến chạy tàu; Công tác tổ chức cho ban lái tàu lên-xuống ban, cắt ban, kiểm tra đo nồng độ cồn, kiểm tra việc phổ biến các văn bản liên quan đến chạy tàu cho công nhân lái tàu; Công tác tổ chức phổ biến học tập các văn bản của cấp trên cho các chức danh trong đơn vị.
- d) Công tác quản lý giờ giấc ăn nghỉ, sinh hoạt của ban lái máy, quản lý nhà lưu trú.
- e) Kiểm tra tác nghiệp lên, xuống ban của ban lái tàu tại PX, Trạm.
- f) Công tác chuẩn bị ứng phó sự cố, tai nạn và phòng chống thiên tai bão lũ.

g) Công tác tổ chức khám xét, chỉnh bị, sửa chữa đầu máy, quản lý giao nhận thiết bị đầu tàu.

h) Công tác vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh lao động, ANTT, phòng chống cháy nổ.

i) Ghi chép các nội dung kiểm tra vào sổ kiểm tra của phân xưởng, Trạm.

#### **4.4.2. Ban Quản đốc; Trưởng, Phó các phòng chuyên môn kiểm tra các nội dung sau:**

a) Thực hiện các tiêu chuẩn Chính quy – Văn hóa – An toàn của phân xưởng, trạm.

b) Kiểm tra nội nghiệp, ghi chép sổ sách, bảng biểu tại phân xưởng, trạm về công tác liên quan đến chạy tàu; Công tác tổ chức cho ban lái tàu lên-xuống ban, cắt ban, kiểm tra đo nồng độ cồn, kiểm tra việc phổ biến các văn bản liên quan đến chạy tàu cho công nhân lái tàu; Công tác tổ chức phổ biến học tập các văn bản của cấp trên cho các chức danh trong đơn vị.

c) Công tác quản lý giờ giấc ăn nghỉ, sinh hoạt của ban lái máy, quản lý nhà lưu trú.

d) Kiểm tra tác nghiệp lên, xuống ban của ban lái tàu tại PX, Trạm.

e) Công tác chuẩn bị ứng phó sự cố, tai nạn và phòng chống thiên tai bão lũ.

f) Công tác tổ chức khám xét, chỉnh bị sửa chữa đầu máy, quản lý giao nhận thiết bị đầu tàu.

g) Công tác vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh lao động, ANTT, phòng chống cháy nổ.

h) Ghi chép đầy đủ các nội dung kiểm tra vào sổ kiểm tra của phân xưởng, Trạm.

#### **4.4.3. KTV các phòng chuyên môn, Giám sát an toàn kiểm tra các nội dung sau:**

a) Kiểm tra nội nghiệp, ghi chép sổ sách, bảng biểu tại phân xưởng, trạm về công tác liên quan đến chạy tàu; Công tác tổ chức cho ban lái tàu lên-xuống ban, cắt ban, kiểm tra đo nồng độ cồn, kiểm tra việc phổ biến các văn bản liên quan đến chạy tàu cho công nhân lái tàu; Công tác tổ chức phổ biến học tập các văn bản của cấp trên cho các chức danh trong đơn vị.

b) Công tác quản lý giờ giấc ăn nghỉ, sinh hoạt của ban lái máy, quản lý nhà lưu trú.

c) Kiểm tra tác nghiệp lên, xuống ban của ban lái tàu tại PX, Trạm.

d) Công tác chuẩn bị ứng phó sự cố, tai nạn và phòng chống thiên tai bão lũ.

e) Công tác tổ chức khám xét, chỉnh bị sửa chữa đầu máy, quản lý giao nhận thiết bị đầu tàu.

f) Công tác vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh lao động, ANTT, phòng chống cháy nổ.

g) Ghi chép đầy đủ các nội dung kiểm tra vào sổ kiểm tra của phân xưởng, Trạm.

#### **4.4.4. Các Đội trưởng lái tàu kiểm tra các nội dung sau:**

a) Công tác tổ chức cho ban lái tàu lên-xuống ban, cắt ban, kiểm tra đo nồng độ cồn, kiểm tra việc phổ biến các văn bản liên quan đến chạy tàu cho công nhân lái

tàu; Công tác tổ chức phổ biến học tập các văn bản của cấp trên cho các chức danh trong đơn vị.

b) Công tác quản lý giờ giấc ăn nghỉ, sinh hoạt của ban lái máy, quản lý nhà lưu trú.

c) Kiểm tra tác nghiệp lên, xuống ban của ban lái tàu tại PX, Trạm.

d) Công tác tổ chức khám xét, chỉnh bị sửa chữa đầu máy, quản lý giao nhận thiết bị đầu tàu.

e) Ghi chép đầy đủ các nội dung vào biên bản kiểm tra.

**4.4.5. Các cán bộ khác thực hiện kiểm tra các nội dung cụ thể theo chỉ đạo của lãnh đạo XN.**

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**5.1.** Trưởng các bộ phận có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn cho CBCNV thực hiện quy định trên. Xí nghiệp giao phòng NVAT-ANQP thường trực theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Quy định này.

**5.2.** Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung nào chưa phù hợp, phát sinh vướng mắc các bộ phận phản ánh về Xí nghiệp (qua phòng NVAT-ANQP) để tham mưu bổ sung chỉnh lý cho phù hợp./.

**GIÁM ĐỐC**



**Vũ Đức Thắng**